TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-TP. HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 944/2026/QĐST - HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1191/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Ông Trương Văn B, sinh năm 1983;
CCCD số 034083026804 cấp ngày 12/01/2022
2. Bà Nguyễn Thị Thiện D, sinh năm 1992.
CCCD số 074192006338 cấp ngày 26/12/2021
Cùng địa chỉ: 1 đường Ụ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị Thiện D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã S, xã C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Nhật P, sinh ngày 26/01/2014 và Trương Minh K, sinh ngày 19/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thiện D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ông Trương Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Trương Văn B chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và bà Nguyễn Thị Thiện D chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông B và bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0030544 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị Thiện D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV2 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung